

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4,0		6,0	6,0		
1	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	02DN14D1	8,0	5,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	7,0	8,0	7,7		9,0		8,5	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật Hào	30/4/2000	02DN14D1	8,0	8,5	8,3		7,0		7,5	Đạt
4	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	02DN14B1	7,0	8,0	7,7		8,0		7,9	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	02DN14B1	9,0	8,5	8,7		8,0		8,3	Đạt
6	2213240161	Phí Văn Sang	27/02/2001	02DN14B1	7,0	8,0	7,7		8,0		7,9	Đạt
7	2213360273	Võ Minh Tiến	08/01/2006	02DN14D1	4	6,0	5,3		5		5,1	Đạt
8	0213240013	Lê Minh Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	8,0	9,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
9	2213360333	Vũ Hồng Thành	10/11/1999	02DN14D1	9,0	8,5	8,7		7,0		7,7	Đạt
10	2213240047	Bùi Ngọc Thảo	28/03/1987	02DN14B1	10,0	8,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
11	2213240106	Nguyễn Thị Thơm	10/09/1986	02DN14B1	8,0	9,0	8,7		7,0		7,7	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: NGHỆ THUẬT ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4,0		6,0	6,0		
1	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	02DN14D1	9,6	8,0	8,5		9,0		8,8	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	5,8	9,0	7,9		9,0		8,6	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật Hào	30/4/2000	02DN14D1	5,8	8,5	7,6		8,5		8,1	Đạt
4	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	02DN14B1	5,6	6,0	5,9		8,0		7,1	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	02DN14B1	9,6	8,0	8,5		8,5		8,5	Đạt
6	2213240161	Phí Văn Sang	27/02/2001	02DN14B1	6,3	8,0	7,4		8,0		7,8	Đạt
7	2213360273	Võ Minh Tiến	08/01/2006	02DN14D1	1	7,5	5,3				2,1	Thi lại
8	0213240013	Lê Minh Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	6,5	8,5	7,8		9,3		8,7	Đạt
9	2213360333	Vũ Hồng Thành	10/11/1999	02DN14D1	6,3	9,0	8,1		9,0		8,6	Đạt
10	2213240047	Bùi Ngọc Thảo	28/03/1987	02DN14B1	9,6	8,0	8,5		8,8		8,7	Đạt
11	2213240106	Nguyễn Thị Thơm	10/09/1986	02DN14B1	6,5	10,0	8,8		9,3		9,1	Đạt